

Bản án số: 85/2022/DS-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị U và bà Khuru Liên Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Trụ sở chính: Số #, Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận #, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số ##, Khóm Chòm X, phường Nhà M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng Mặt)

*** Bị đơn: Ông Lâm Thanh U, sinh năm 1982.**

Địa chỉ thường trú: Số #, đường Cao Văn L, khóm #, phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Hồ sơ thứ nhất: ngày 15/01/2020, ông Lâm Thanh U có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S – PGD Đông Hải. Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2001500759. Số tiền vay 40.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất 12

tháng đầu tiên 22,8%/năm. Lãi suất này áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên tung giấy nhận nợ (theo mẫu sacombank). Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng (+) biên độ 15%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với qui định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc. Thời hạn vay 15 tháng. Thời điểm trả hết nợ là ngày 15/7/2021. Bảo đảm tiền vay không áp dụng. Bằng hợp đồng này, bên vay đồng ý không hủy ngang vô điều kiện cho Sacombank được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định bên thứ ba để xử lý) bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bên vay để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 15/01/2020 đến ngày 08/8/2022, ông Lâm Thanh U đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 31.500.000 đồng (trong đó vốn là 25.630.000 đồng và lãi là 5.870.000 đồng). Do ông U vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 16/12/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/8/2022, ông U còn nợ tổng cộng số tiền là 22.786.135 đồng (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng)

Hồ sơ thứ hai: ngày 15/02/2017, ông Lâm Thanh U có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ. Căn cứ thu nhập của ông U, ngày 20/02/2017 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông U đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 171.765.498 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 08/8/2022 ông U đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 179.005.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông U vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/8/2022, ông Lâm Thanh U còn nợ tổng số tiền là 32.232.837 đồng (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu buộc ông Lâm Thanh U trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền hồ sơ thứ nhất là 22.786.135 đồng (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng). Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022; hồ sơ thứ hai là 32.232.837 đồng (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng). Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022. Và ông Lâm Thanh U có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 09/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

** Bị đơn ông Lâm Thanh U vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông U không đến Tòa án tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Lâm Thanh U trả nợ vay cho Ngân hàng. Buộc ông Lâm Thanh U trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền hồ sơ thứ nhất là 22.786.135 đồng (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng) Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022; hồ sơ thứ hai là 32.232.837 đồng (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng). Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022. Và ông Lâm Thanh U có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 09/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông U trả số tiền nợ vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lâm Thanh U có địa chỉ tại thời điểm giao kết hợp đồng là tại khóm 3, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, qua xác minh ông U không còn cư trú tại địa phương nhưng không thông báo về việc thay đổi nơi cư trú cho Ngân hàng biết nên được xem như cố tình dấu địa chỉ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông U đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Lâm Thanh U trả nợ vay cho Ngân hàng. Buộc ông Lâm Thanh U trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền hồ sơ thứ nhất là 22.786.135 đồng (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng) Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022; hồ sơ thứ hai là 32.232.837 đồng (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng). Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022. Và ông Lâm Thanh U có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 09/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ngày 15/01/2020, ông Lâm Thanh U có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S – PGD Đông Hải. Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2001500759. Số tiền vay

40.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất 12 tháng đầu tiên 22,8%/năm. Lãi suất này áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu sacombank). Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng (+) biên độ 15%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với qui định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc. Thời hạn vay 15 tháng. Thời điểm trả hết nợ là ngày 15/7/2021. Bảo đảm tiền vay không áp dụng. Bằng hợp đồng này, bên vay đồng ý không hủy ngang vô điều kiện cho Sacombank được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định bên thứ ba để xử lý) bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bên vay để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 15/01/2020 đến ngày 08/8/2022, ông Lâm Thanh U đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 31.500.000 đồng (trong đó vốn là 25.630.000 đồng và lãi là 5.870.000 đồng). Do ông U vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 16/12/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/8/2022, ông U còn nợ tổng cộng số tiền là 22.786.135 đồng (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng)

Đến ngày 15/02/2017, Ngân hàng tiếp tục ký với ông Lâm Thanh U Hợp đồng sử dụng thẻ. Căn cứ thu nhập của ông U, ngày 20/02/2017 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông U đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 171.765.498 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 08/8/2022 ông U đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 179.005.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông U vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/8/2022, ông Lâm Thanh U còn nợ tổng số tiền là 32.232.837 đồng (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng).

Xét các Hợp đồng tín dụng trên được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Về thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết thì việc cho vay và thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là phù hợp, đúng theo quy định tại các Điều 91 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn để giải quyết vụ án nhưng ông U vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Xét thấy, ông Lâm Thanh U đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu ông Lâm Thanh U trả nợ vay cho Ngân hàng. Buộc ông Lâm Thanh U trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền hồ sơ thứ nhất là 22.786.135 đồng (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng). Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022; hồ sơ thứ hai là 32.232.837 đồng (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng). Lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022. Và ông Lâm Thanh U có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 09/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Do ông U phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Áp dụng khoản 4 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Lâm Thanh U.

Buộc ông Lâm Thanh U có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo hợp đồng tín dụng số LD2001500759 ngày 15/01/2020 số tiền tính đến hết ngày 08/8/2022 là 22.786.135 đồng (*hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm đồng*) (trong đó vốn là 14.370.000 đồng, lãi trong hạn là 5.718.059, lãi quá hạn là 2.698.076 đồng).

Buộc ông Lâm Thanh U có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 15/02/2017 số tiền tính đến ngày 08/8/2022 là 32.232.837 đồng (*ba mươi hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng*) (Trong đó nợ gốc là 21.707.150 và lãi quá hạn là 10.525.687 đồng).

Kể từ ngày 09/8/2022 ông Lâm Thanh U còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Thanh U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.750.948 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 596.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007169 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CQTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng